TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 9 – 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hứa Việt Anh
Ông Bùi Hữu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Trúc L, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn H, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Anh Ngô Văn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 30.8.2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2019 và tại các lời khai tại Tòa án chị Trần Trúc L (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm cự cãi anh H bỏ nhà đi thường xuyên, không thể hàn gắn nên đã sống ly thân từ năm 2018. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có con chung là Ngô Trường Huy, sinh ngày 21.02.2014 và Ngô Trường Vũ, sinh ngày 17.8.2018, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Trường Huy, Ngô Trường Vũ và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai tại Tòa án anh Ngô Văn H (Bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm cự cãi nên anh bỏ nhà đi, không thể hàn gắn nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có con chung là Ngô Trường Huy, sinh ngày 21.02.2014 và Ngô Trường Vũ, sinh ngày 17.8.2018, hiện đang sống với chị L. Anh đồng ý giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Trường Huy, Ngô Trường Vũ và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Trúc L và anh Ngô Văn H là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Ngô Văn H có địa chỉ tại khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị L và anh H chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn, do đó không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì chị L có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị L đã được Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện C, tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L và anh H có ý kiến đồng ý ly hôn nhưng do chị L và anh H không có đăng ký kết hôn nên Tòa án căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định

đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án triệu tập anh H hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh H không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ giữa chị L và anh H là vợ chồng.

Về con chung: Chị L và anh H có con chung là Ngô Trường Huy, sinh ngày 21.02.2014 và Ngô Trường Vũ, sinh ngày 17.8.2018, hiện đang sống với chị L. Chị L và anh H thống nhất giao cháu Ngô Trường Huy và Ngô Trường Vũ cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Huy và cháu Vũ sống với chị L đã ổn định, việc thỏa thuận của chị L và anh H về con chung là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L và anh H: Giao cháu Ngô Trường Huy, sinh ngày 21.02.2014 và Ngô Trường Vũ, sinh ngày 17.8.2018 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L và anh H thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không có yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 28; 35; 39; 147, 207, 220, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 09, 14, 51, 53, 54, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Trần Trúc L và anh Ngô Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Trần Trúc L và anh Ngô Văn H: Giao cháu Ngô Trường Huy, sinh ngày 21.02.2014 và Ngô Trường Vũ, sinh ngày 17.8.2018 cho chị Trần Trúc L được trực tiếp trông nôm,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Ngô Văn H không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trần Trúc L phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004325 ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; Chị L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Trần Trúc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Minh Tính